

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04-6-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh SEONG GIJIN; nơi cư trú: 78-1 Jasan-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do (Moam-dong), Hàn Quốc; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Lâm Thị Thu Hiền; nơi đăng ký thường trú: Ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện tại: Thôn Lão Phong 1, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Seong Gijin trình bày:

Anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền được bạn bè giới thiệu từ năm 2016, sau đó anh chị nảy sinh tình cảm và tự nguyện kết hôn với nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 10/02/2017 và đã ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/4/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn ở Việt Nam thì anh Seong Gijin quay trở về Hàn Quốc sinh sống. Hai năm gần đây, vợ

chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, ngôn ngữ, vợ chồng không có tiếng nói chung và chia sẻ được với nhau. Đến nay, vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh Seong Gijin đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh Seong Gijin được ly hôn với chị Lâm Thị Thu Hiền.

Về con chung: Anh Seong Gijin và chị Hiền không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Seong Gijin không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lâm Thị Thu Hiền trình bày tại các bản tự khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Hiền thống nhất với lời trình bày của anh Seong Gijin về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Lâm Thị Thu Hiền đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị Lâm Thị Thu Hiền được ly hôn với anh Seong Gijin.

Về con chung: Chị Hiền và anh Seong Gijin không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Thu Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Seong Gijin có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lâm Thị Thu Hiền. Do vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “ly hôn”. Nguyên đơn là anh Seong Gijin hiện có nơi cư trú tại Hàn Quốc; bị đơn là chị Lâm Thị Thu Hiền có nơi tạm trú tại Hải Phòng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Seong Gijin và bị đơn là chị Lâm Thị Thu Hiền vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/4/2017. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngôn ngữ, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Seong Gijin về việc xin ly hôn với chị Lâm Thị Thu Hiền.

[4] Về con chung: Anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Seong Gijin phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Seong Gijin:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Seong Gijin được ly hôn chị Lâm Thị Thu Hiền.

1.2. Về con chung: Anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Seong Gijin và chị Lâm Thị Thu Hiền không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Seong Gijin phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001049 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Seong Gijin đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Seong Gijin được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Chị Lâm Thị Thu Hiền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trọng Tuấn

Nguyễn Thanh Hải

Nguyễn Xuân Tuyền

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

